

Số: /BC-BCĐ

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả triển khai chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2022 và
Quý I năm 2023

Căn cứ Quyết định số 3403/QĐ-BCĐ ngày 31/12/2021 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên; Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2022 và Quý I năm 2023, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NĂM 2022

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2022	Mục tiêu năm 2022
I	Phát triển hạ tầng số		
1	Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố)	88,1%	91%
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	42%	42%
3	Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G, 5G	94,5%	96%
4	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	68%	65%
II	Chính quyền số		
1	Tỷ lệ văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật)	>97%	97%
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau	100%	100%
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ	80%	80%
4	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	53%	50%
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận)	100%	100%

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2022	Mục tiêu năm 2022
	tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022, cấp huyện từ ngày 01/12/2022, riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022)		
6	Tỷ lệ hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật)		
	Cấp tỉnh	90%	90%
	Cấp huyện	70%	70%
	Cấp xã	40%	40%
7	Tỷ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến	90%	90%
8	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	10%	10%
9	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng	75%	75%
10	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản	50%	50%
11	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia chuyển đổi số	80	50
12	Số dịch vụ đô thị thông minh được triển khai trên địa bàn tỉnh	3	2
III	Phát triển kinh tế số		
1	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	8% ¹	6,5%
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	3%	3%
3	Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số	9,97%	25%
4	Số doanh nghiệp công nghệ số	35	30
5	Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến	30%	30%
6	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có tài khoản thương mại điện tử	20%	20%
7	Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên	50%	50%

¹ Số liệu tạm ước

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2022	Mục tiêu năm 2022
	sàn thương mại điện tử		
IV	Phát triển xã hội số		
1	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	34%	21%
2	Tỷ lệ người dân được tiếp cận, sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường)	50%	50%

Trong 25 chỉ tiêu đặt ra tại Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2022, đến hết năm 2022 có 22 chỉ tiêu hoàn thành, 05 chỉ tiêu vượt kế hoạch, **03** chỉ tiêu chưa hoàn thành: (1) Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố): Đạt 96,81% kế hoạch; (2) Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) được phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G, 5G: Đạt 98,44% kế hoạch; (3) Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số: Đạt 39,88% kế hoạch.

Nguyên nhân các chỉ tiêu không đạt:

- Do địa bàn một số khu vực chưa có đường ô tô đến, chưa có hạ tầng điện lưới quốc gia, không có nguồn kinh phí hỗ trợ nên chưa có đủ điều kiện để xây dựng, vận hành hạ tầng viễn thông.

- Các doanh nghiệp của tỉnh đa số là các doanh nghiệp nhỏ, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng. Mức độ sẵn sàng cho chuyển đổi số chưa cao. Các doanh nghiệp CNTT khởi nghiệp chưa đa dạng, doanh thu đối với các doanh nghiệp CNTT còn thấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Nhận thức số

a) Kết quả đạt được

Ngày 15/9/2022, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 1701/QĐ-UBND quyết định lấy ngày 10/10 hằng năm là “Ngày chuyển đổi số tỉnh Điện Biên”, đồng thời ban hành Kế hoạch số 2966/KH-UBND về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Với chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2022 là “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân” việc thực hiện công tác tuyên truyền và các hoạt động hưởng ứng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự tham gia nhiệt tình, nghiêm túc của công chức, viên chức; sự đồng hành của các doanh nghiệp và sự hưởng ứng của người dân. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đã góp phần nâng cao nhận thức của

mỗi công chức, viên chức, người lao động, hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh 10/10 nói riêng và ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số nói chung.

Tỉnh đã xây dựng chuyên trang Chuyển đổi số (tại địa chỉ <https://chuyendoiso.dienbien.gov.vn/>) tạo kênh thông tin chính thống tuyên truyền về sự cần thiết, bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, với các nội dung về xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Bên cạnh đó, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương,... cũng có chuyên mục riêng về chuyển đổi số với số lượng tin, bài nhiều, nội dung tương đối phong phú, đa dạng.

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã tuyên truyền, quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia và thường xuyên theo dõi kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

b) Tồn tại, hạn chế

Năm 2022 là năm đầu tiên tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh, thời gian chuẩn bị ngắn nên các cơ quan, đơn vị, địa phương còn bị động trong việc triển khai.

Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số tại địa phương còn hạn chế, mang tính hình thức, chưa bảo đảm được hiệu quả truyền thông, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể và chưa gắn với đặc thù của địa phương.

1.2. Thễ chế số

a) Kết quả đạt được

Trong năm 2022 và Quý I năm 2023, UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh².

² Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 03/06/2022 phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 về việc phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên”; Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; Chương trình Phát triển thương mại điện tử tỉnh Điện Biên năm 2022; Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị tỉnh Điện Biên; công bố các nền tảng số cần tập trung đẩy mạnh sử dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022; Kế hoạch số 1113/KH-UBND ngày

19/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 10/10 UBND cấp huyện đã ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông mạng năm 2022.

b) Tồn tại hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn ban hành kế hoạch muộn so với thời gian quy định; Nội dung kế hoạch còn mang tính khái quát cao, không bám sát vào các mục tiêu chung của tỉnh, chưa xác định rõ trách nhiệm và nguồn lực triển khai.

1.3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được

Hạ tầng số các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số của tỉnh: Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức trong các cơ quan Nhà nước các cấp đạt 100%. 100% cơ quan Nhà nước các cấp có mạng nội bộ (LAN) kết nối mạng Internet băng rộng và kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của tỉnh đang được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định, là nền tảng hạ tầng quản lý tập trung đảm bảo đồng bộ, thống nhất, an toàn an ninh thông tin, phục vụ hoạt động cho các phần mềm dùng chung của tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 837 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trong đó có 800 vị trí có phủ sóng 3G, 742 vị trí có phủ sóng 4G. Tổng số thuê bao di động đạt gần 540.000 thuê bao (đạt 84 thuê bao/100 dân). Sóng thông tin di động (3G, 4G) đã được phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 94,5% khu vực có dân cư sinh sống tăng 0,3% so với năm 2021. Toàn tỉnh có 506 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 3.316 km. Hạ tầng truyền dẫn cáp quang kết nối đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 88% cấp thôn/bản; 129/129 xã, phường, thị trấn có kết nối băng rộng cố định đến trung tâm. Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định ước đạt hơn 57.000 thuê bao (đạt tỷ lệ 42% hộ gia đình có kết nối Internet).

Toàn tỉnh có 179 điểm phục vụ (02 bưu cục cấp I, 10 bưu cục cấp II, 51 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn) tăng 10 điểm so với cùng kỳ năm 2021; Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,12 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.532 người/điểm. Mạng vận chuyển bưu chính gồm 96 tuyến đường thư (có 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 78 tuyến cấp III); 115/115 xã có điểm bưu điện văn hóa xã, trong đó: 74/115 (tỷ lệ 64%) điểm bưu điện văn hoá đa dịch vụ, 79/115 (tỷ lệ 68%) điểm bưu điện văn hoá xã xây

31/3/2023 về Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về Phê duyệt đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Điện Biên...

dựng kiên cố; 98/115 (tỷ lệ 85%) điểm kết nối internet công cộng tăng 17 điểm so với năm 2021; 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới tăng 20% so với năm 2021; 98 xã có báo đến trong ngày tăng 08 xã so với năm 2021.

b) Tồn tại hạn chế

Trang thiết bị CNTT của nhiều cơ quan đơn vị, đặc biệt là ở cấp xã còn thiếu, hư hỏng, không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

Hạ tầng, dịch vụ viễn thông, internet một số địa bàn vùng sâu, vùng xa còn khó khăn, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu do một số khu vực chưa có đường ô tô đến, chưa có hạ tầng điện lưới quốc gia nên chưa có đủ điều kiện để xây dựng, vận hành hạ tầng viễn thông.

1.4. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được

Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) tiếp tục phát huy hiệu quả làm nền tảng phục vụ việc phát triển ứng dụng dịch vụ chính quyền điện tử và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương; đến thời điểm hiện tại 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung của tỉnh được kết nối, sử dụng qua LGSP, 68% số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được tỉnh đưa vào sử dụng chính thức³.

Xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh (IOC) bao gồm các Hệ thống điều hành tập trung IOC, Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường, Hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng, ứng dụng Đô thị thông minh Điện Biên Smart, Phần mềm quản lý Camera đã tích hợp được 61 camera an ninh trên 04 huyện (Tủa Chùa, Mường Ảng, Mường Nhé, Điện Biên Đông), cho phép quản lý ghi hình, phát trực tiếp đồng thời nhiều Camera, xem lại video đã lưu của nhiều Camera đồng thời.

Bên cạnh đó, tỉnh tích cực triển khai có hiệu quả các nền tảng dùng chung của quốc gia, các bộ, ngành trung ương triển khai: Nền tảng họp trực tuyến, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (<https://onetouch.mic.gov.vn/>);...

b) Tồn tại hạn chế

Việc kết nối, khai thác các dịch vụ dữ liệu có trên NDXP còn hạn chế do một số CSDL quốc gia, CSDL của các bộ, ngành trung ương triển khai chậm,

³ Các Hệ thống, Cơ sở dữ liệu quốc gia: CSDL quốc gia về dân cư (Bộ Công an); CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp), Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính), Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam...

chưa hoàn thành; nhiều bộ ngành chưa ban hành hướng dẫn kết nối chia sẻ dữ liệu với địa phương.

1.5. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được

Đa số cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị đã qua đào tạo bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin, có các kỹ năng số trong công việc. 90% các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về công nghệ thông tin.

Đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cán bộ chuyên trách CNTT, An toàn thông tin mạng thường xuyên được tập huấn hoặc cử tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

b) Tồn tại hạn chế

Cán bộ chuyên trách về CNTT tại các cơ quan Nhà nước còn thiếu về số lượng và kiến thức, kỹ năng tham mưu tổ chức triển khai chuyển đổi số; việc phổ cập kỹ năng số cho lực lượng lao động và cho người dân còn chậm.

1.6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được

Tỉnh đã hoàn thành việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống (100% hệ thống thông tin cấp độ 3 được phê duyệt).

Trung tâm Giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC) thực hiện theo mô hình 4 lớp. Trung tâm SOC của tỉnh đã kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin mạng với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia.

Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ đối với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cho trên 3.500 máy tính của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh.

Thành lập Tiểu ban an toàn an ninh mạng, kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, thường xuyên phối hợp với Cục An toàn thông tin kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý các sự cố an ninh mạng.

Hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ về an toàn thông tin mạng cho các cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin thường xuyên được tổ chức, đồng thời cử cán bộ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, diễn tập ứng cứu sự cố máy tính do Trung tâm VNCERT, Cục tổ chức. Năm 2022, tỉnh đã tổ chức

01 chương trình diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng với Chủ đề "Diễn tập ứng cứu, xử lý sự cố Cổng thông tin điện tử tỉnh Điện Biên bị tấn công khai thác lỗ hổng bảo mật từ đó phát tán mã độc, thay đổi giao diện". Cuộc diễn tập có sự tham gia của gần 80 thành viên là cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin thuộc các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp chuyên trách an toàn thông tin mạng trong và ngoài tỉnh.

Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn thông tin mạng được triển khai với nhiều hình thức (trên báo đài, bản tin, trên mạng xã hội,...), nội dung được lựa chọn phù hợp cho từng đối tượng, nhất là tại các cơ quan, đơn vị có hoạt động thường xuyên liên quan đến an ninh mạng, học sinh, sinh viên và tại địa bàn biên giới, vùng sâu, vùng xa.

b) Tồn tại, hạn chế

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự tập trung, chú trọng đến việc xác định cấp độ, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin).

1.7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được

Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh đã được kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản Quốc gia với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và 100% cơ quan, đơn vị các cấp (tỉnh, huyện, xã) trong tỉnh. Năm 2022, tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt trên 97% tăng 2% so với năm 2021⁴, Quý I năm 2023 đạt 98%.

100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ (trên 3.900 tài khoản). Trên 90% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong xử lý công việc.

Hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh (hệ thống được kết nối từ Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đến 129 xã phường), số lượng cuộc họp trực tuyến ngày càng tăng (trong năm 2022 đã thực hiện tổng cộng trên 90 cuộc hội nghị truyền hình trực tuyến trong đó có 21 phiên họp 4 cấp, 5 phiên Quốc tế); Ngoài ra, hình thức họp trực tuyến đến từng thiết bị cá nhân cũng được các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tích cực triển khai.

⁴ Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ văn bản đi sử dụng chữ ký số của lãnh đạo còn thấp: Sở Tài chính (0.22%), Sở Nội vụ (59%), VP UBND tỉnh (81%), Ban Dân tộc (87%), Khoa học và Công nghệ (88%); UBND thành phố Điện Biên Phủ (84%), huyện Mường Ảng (77%), huyện Tuần Giáo (88%), huyện Tủa Chùa (86%), huyện Điện Biên (62%), huyện Điện Biên Đông (80%).

Hệ thống thông tin báo cáo, giải pháp hợp không giấy của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; 100% chế độ báo cáo, nội dung thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp đầy đủ, kịp thời với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

100% cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện triển khai áp dụng hệ thống Chỉ đạo và điều hành phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, hạn chế và khắc phục tình trạng chậm trễ, bỏ sót công việc.

Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên cơ sở hợp nhất giữa Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, có đầy đủ tính năng theo quy định và được Bộ Công an (A05, A06) đánh giá xác nhận bảo đảm bảo mật, an ninh, an toàn thông tin hệ thống; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó có 08 DVC thiết yếu theo Đề án 06 tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi giải quyết công việc, tăng tính công khai, minh bạch; Năm 2022, Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 53%, vượt chỉ tiêu đề ra năm 2022 (50%) trong đó tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 82%, Quý I năm 2023, Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 60%; Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống của tỉnh đạt 100%.

b) Tồn tại hạn chế

Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị chưa được liên thông, các cơ sở dữ liệu lớn chưa được xây dựng, chưa cung cấp dữ liệu mở cho người dân và doanh nghiệp gây khó khăn trong việc khai thác, sử dụng.

Việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến tuy có những chuyển biến tích cực về số lượng, nhưng chất lượng và hiệu quả còn cần tiếp tục phải cải thiện rất nhiều. Người dân chưa được khuyến khích khi tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

1.8. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được

Tỉnh Điện Biên hiện có 35 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, trong đó có 11 doanh nghiệp nền tảng số. 738 doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 66,3%, trong đó có 111 doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số để chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh (trên cổng SMEdx <https://smedx.mic.gov.vn>) đạt 9,97%. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 97,9%.

Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của tỉnh đạt khoảng 8%, năng suất lao động bình quân ước đạt khoảng 7%.

Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, thực hiện tuyên truyền, quảng bá thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm OCOP của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, triển khai các gian hàng trên sàn Postmart, Voso; hiện tại đưa được 493 sản phẩm lên sàn, trong đó có 44 sản phẩm OCOP.

b) Tồn tại hạn chế

Nhân lực để thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa phương còn rất hạn chế; Các doanh nghiệp của tỉnh đa số là các doanh nghiệp nhỏ chưa nhận thức đúng về vai trò của chuyển đổi số nên chưa chủ động tiếp cận công nghệ, hệ thống hạ tầng, môi trường CNTT để chuyển đổi số. Các doanh nghiệp CNTT khởi nghiệp chưa đa dạng, doanh thu đối với các doanh nghiệp CNTT còn thấp.

1.9. Xã hội số

a) Kết quả đạt được

Hạ tầng xã hội số được quan tâm, mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode) dựa trên nền tảng bản đồ số được triển khai đến 99% hộ gia đình; Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 68%; 34% dân số có tài khoản thanh toán điện tử, với đa dạng các hình thức thanh toán trực tuyến qua thẻ, thanh toán qua Internet banking, Mobile banking, Mobile Money,... Tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường) ngày một tăng (khoảng 50%).

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 75%; Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 62%.

100% các xã trong tỉnh đã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng với nòng cốt tham gia là lãnh đạo UBND cấp xã, đại diện các Hội phụ nữ, Thanh niên, Công an, Giáo viên, các thôn, bản tại địa phương⁵. Để thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng có thể đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân, Sở Thông tin và Truyền thông cũng đã tổ chức nhiều Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho đầu mối tổ chuyên đổi số cộng đồng cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh theo hình thức trực tuyến và trực tiếp; Quý I năm 2023 tổ chức 03 lớp tập huấn, hướng dẫn cài đặt nền tảng số tỉnh Điện Biên cho Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ và Tổ công nghệ số cộng đồng: Nền tảng địa chỉ số, Dịch vụ công trực tuyến, Smart Điện Biên, VneID.

b) Tồn tại hạn chế

⁵ Toàn tỉnh hiện đã thành lập 129 tổ CNSCĐ cấp xã, 1.387 tổ CNSCĐ đến cấp thôn, bản với hơn 9.000 thành viên.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đang tập trung nhiều hơn cho phát triển chính quyền số nên chưa quan tâm đúng mức cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

Tỷ lệ người dân có thiết bị máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, tỷ lệ hộ gia đình kết nối internet, tỷ lệ thiết bị bảo đảm kết nối, sử dụng các nền tảng số còn thấp.

Thói quen dùng tiền mặt của người dân chưa thay đổi và ngại tiếp cận các sản phẩm dịch vụ hiện đại; Tâm lý về vấn đề đảm bảo an ninh an toàn khi thanh toán điện tử, nhất là bộ phận dân cư tại địa bàn vùng sâu, vùng xa.

Các địa phương chưa phát huy được hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Nhiệm vụ riêng do các thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo

Theo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2022 giao các cơ quan, đơn vị, địa phương là thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện 64 nhiệm vụ.

(Có phụ lục kết quả thực hiện các nhiệm vụ kèm theo)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) và được Chính phủ lựa chọn là năm Dữ liệu số với chủ đề “Tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới”. Để kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số mang lại kết quả thực chất, bền vững, đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương, doanh nghiệp tập trung triển khai các nội dung trọng tâm sau:

1. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Khẩn trương hoàn thành việc đăng ký các nhiệm vụ, trong đó đặt ra mục tiêu, thời gian thực hiện cụ thể cho từng nhiệm vụ gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2023 (trước ngày 25/4/2023) và tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch sau khi ban hành.

3. Gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai hiệu quả các Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; tránh tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử.

5. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh: Tập trung vào các lĩnh vực Y tế, Giáo dục, Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2022 và Quý I năm 2023./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành viên BCD CDS;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**GIÁM ĐỐC SỞ TT&TT
Vũ Anh Dũng**

PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

(Kèm theo Báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số của tỉnh năm 2022)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì	Tên nhiệm vụ	Tiến độ, kết quả triển khai
1	Văn phòng Tỉnh uỷ	<p>Đề nghị chủ trì, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện các nội dung được phê duyệt năm 2022 theo Đề án số 04-ĐA/TU ngày 03/11/2021 của Tỉnh uỷ Điện Biên.</p> <p>Phòng họp trực tuyến: Mục tiêu đảm bảo kết nối Hệ thống từ trụ sở Tỉnh uỷ đến 100% các huyện, thị, thành uỷ.</p>	<p>Đã hoàn thành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xây dựng phòng họp trực tuyến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (hệ thống âm thanh, hệ thống họp trực tuyến) và hệ thống màn hình chiếu tại phòng họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.- Xây dựng phòng họp trực tuyến tại 05 huyện, thị, thành uỷ và nâng cấp phòng họp trực tuyến tại 03 huyện (02 huyện đã đầu tư). Hệ thống hội nghị trực tuyến được triển khai đưa vào sử dụng tại trụ sở Tỉnh uỷ và 10/10 huyện, thị, thành uỷ bảo đảm hệ thống hoạt động đồng bộ, ổn định, an toàn; thực hiện kết nối các cuộc họp trực tuyến qua thiết bị trung tâm tại Sở Thông tin và Truyền thông đáp ứng yêu cầu các cuộc họp với Trung ương và họp giữa tỉnh với các huyện, thị, thành uỷ.
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	<p>Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực, chủ động tham gia công cuộc Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Mục tiêu: Mở các lớp tập huấn, đào tạo, tổ chức tuyên truyền, vận động.</p>	<p>Thường xuyên</p>
3	Công an tỉnh	<p>Chủ trì triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Triển khai kết nối CSDL quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.</p> <p>Mục tiêu: Phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành</p>	<p>Đã hoàn thành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được kết nối và khai thác 20 trường thông tin từ CSDLQG về dân cư phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

		chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong CSDL quốc gia về dân cư.	
		Đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu: 100% cơ quan, đơn vị được giám sát đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.	Không có báo cáo
4	Văn phòng UBND tỉnh	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.	Đã hoàn thành: Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Văn phòng UBND tỉnh về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số (<i>Văn phòng hàng tháng triển khai giao ban tháng và lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào trong cuộc họp</i>)
		- Tổ chức thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và tại cơ quan, đơn vị. - Nâng cao chất lượng hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh, đảm bảo cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.	Đã hoàn thành: Hoàn thiện các hạ tầng kỹ thuật, CSDL chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử; Hoàn thiện cấp độ 3 cho Cổng thông tin điện tử; Chuyển đổi IPv6 cho Cổng thông tin điện tử tỉnh. Thường xuyên đăng tải trên Cổng TTĐT các văn bản, các thông tin liên quan đến chuyển đổi số của tỉnh và Chính phủ trên chuyên mục Chuyển đổi số (<i>Trong năm 2022 Cổng thông tin điện tử đã đăng 42 tin, bài, văn bản</i>).
5	Sở Thông tin và Truyền thông	Tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, quy chế về Chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng...	Đã hoàn thành: Trong năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.
		Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Nghị quyết, đề	Đã hoàn thành: Đề nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí

	án về chuyển đổi số.	tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, trong đó Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã phát trên kênh sóng phát thanh, truyền hình 260 tin, bài, phóng sự, chương trình tọa đàm phản ánh công tác chuyển đổi số tại tỉnh; các tin, bài đều được biên dịch ra tiếng Thái, tiếng Mông để phát sóng.
	Triển khai nền tảng họp không giấy tờ.	Đã hoàn thành: Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai giải pháp họp không giấy cho các cuộc họp của Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh.
	Triển khai giải pháp phòng chống mã độc tập trung. Mục tiêu 100% máy tính của CBCC của cơ quan Nhà nước các cấp được cài đặt.	Đã hoàn thành: Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ đối với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cho trên 3.000 máy tính của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh.
	Tổ chức sự kiện “Ngày chuyển đổi số quốc gia” tại tỉnh.	Đã hoàn thành: Ngày 08/10/2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh phối hợp các đối tác công nghệ, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến đến cấp xã phát động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2022.
	Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ chuyên gia, CBCCVC.	Đã hoàn thành: Trong năm 2022, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, CCVC đặc biệt là đội ngũ cán bộ, CCVC làm công tác chuyển đổi số, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, tổ chức các Hội nghị tập huấn về chuyển đổi số, an toàn an ninh thông tin. Đồng thời, thông qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (onetouch), đăng ký cho nhiều lượt cán bộ, CCVC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tham gia các khóa học về kỹ năng số.
	Nghiên cứu Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp ngành, địa phương.	Đã hoàn thành: Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 về việc phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan chuyên

			môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.
		Nghiên cứu triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình.	Đã hoàn thành: - Đài PTTH tỉnh, Báo Điện Biên Phủ có chuyên mục về chuyển đổi số. - Nâng cấp xe phục vụ truyền hình lưu động, Đài PTTH tỉnh.
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, tạo điều kiện tiếp cận, làm quen và dần đi sâu thực hiện các nội dung chuyên đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người học trong toàn ngành.	Đã hoàn thành: Trong năm 2022, toàn ngành tổ chức được 422 lớp tập huấn, bồi dưỡng với 16.489 lượt cán bộ giáo viên tham gia với các nội dung: Chương trình tư duy thời đại số tại các trường THPT, THCS; nhận thức về chuyển đổi số; kỹ năng khai thác sử dụng internet và thư điện tử công vụ; kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử;... Cán bộ giảng viên là các chuyên gia đến từ các tổ chức uy tín; giáo viên tin học, cán bộ phụ trách CNTT tại các nhà trường đã được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có chuyên môn tổ chức.
		Nâng cấp, đồng bộ công thông tin điện tử và thư điện tử công vụ của ngành.	Đã hoàn thành: - Sở Giáo dục và Đào tạo hiện đang sử dụng Email công vụ của ngành theo tên miền dienbien.edu.vn được vận hành nâng cấp thường xuyên và hoạt động ổn định. Hiện 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành đã được cấp địa chỉ email để sử dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. - Cổng thông tin điện tử của ngành có địa chỉ https://dienbien.edu.vn đã được nâng cấp, đồng bộ; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tăng cường các giải pháp sao lưu dữ liệu, rà quét, phòng chống các nguy cơ bị tấn công, khai thác thông tin; cung cấp đầy đủ các thông tin hoạt động của ngành; các tư liệu, tài liệu, học liệu phục vụ cho nhu cầu sử dụng, khai thác của giáo viên, học sinh toàn ngành; thực hiện liên kết với Cổng/Trang thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và trong toàn ngành.
		Đẩy mạnh nền tảng dạy học trực tuyến; hệ thống tập huấn, bồi dưỡng cán bộ giáo viên LMS.	Đã hoàn thành: Trong năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện cấp tài khoản sử dụng phần mềm đào tạo trực tuyến LMS cho cán bộ, giáo viên ở các

			<p>đơn vị trực thuộc; chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện tham mưu, bố trí nguồn kinh phí để duy trì tài khoản, cấp bổ sung cho cán bộ, giáo viên Tiểu học, THCS và các trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên toàn tỉnh (trừ cấp học mầm non) có tài khoản để tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức được liên tục, không bị gián đoạn.</p>
		<p>Triển khai thí điểm phần mềm Quản lý giáo dục: Sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử, giáo án điện tử, hồ sơ, sổ sách điện tử...</p>	<p>Đã hoàn thành: Sở Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu, khảo sát hiện trạng, đánh giá nhu cầu sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục, hồ sơ, sổ sách điện tử tại các nhà trường và thực hiện thí điểm phần mềm quản lý giáo dục do các nhà cung cấp lớn trên địa bàn cung cấp như Viettel, VNPT tại một số trường từ cấp học mầm non đến THPT, các trung tâm GDNN-GDTX trên toàn tỉnh. Trên cơ sở đó tổng hợp, đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu của cán bộ giáo viên, học sinh; tính ưu việt, hiệu quả; khả năng đồng bộ, liên thông với các hệ thống cơ sở dữ liệu sẵn có của ngành, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và một số hệ thống cơ sở dữ liệu khác để nhân rộng mô hình, triển khai sử dụng trong phạm vi toàn ngành.</p>
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>Tập huấn, hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; Hỗ trợ cung cấp thông tin, nguyên liệu đầu vào, phục vụ sản xuất, kinh doanh. Mục tiêu: 70% hộ sản xuất nông nghiệp được tập huấn tham gia mua, bán trên sàn thương mại điện tử</p>	<p>Đã hoàn thành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hỗ trợ tập huấn, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh cho các chủ thể OCOP, tổ chức các hoạt động quảng bá, tiếp thị cho các sản phẩm OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện, hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử (đưa 08 sản phẩm OCOP của huyện lên sàn thương mại điện tử); tổ chức các gian hàng trưng bày, bán sản phẩm tại các Lễ hội, sự kiện văn hóa, du lịch lớn của tỉnh, của huyện.</p>
		<p>Xây dựng phần mềm cập nhật dữ liệu về kết quả chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên để quản lý, theo dõi kết quả chương trình xây dựng nông thôn mới, quản lý các thông tin về sản phẩm OCOP, chấm điểm sản phẩm OCOP của tỉnh,</p>	<p>Chưa hoàn thành: Nguyên nhân do nguồn kinh phí còn gặp một số vướng mắc, nên chưa triển khai thực hiện được nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, để quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã phối hợp với Văn phòng điều phối trung ương triển khai 01 lớp tập huấn trực tuyến trên nền tảng Zoom cho 114 người bao</p>

	<p>quảng bá, giới thiệu, thương mại điện tử sản phẩm OCOP,...</p> <p>Mục tiêu: Xây dựng và đưa phần mềm vào hoạt động.</p>	<p>gồm các đồng chí chuyên viên phụ trách OCOP cấp huyện và chuyên viên OCOP cấp xã, các chủ thể OCOP tham gia tập huấn Giới thiệu cổng thông tin thương mại điện tử http://ketnoiocop.vn.</p> <p>Cập nhật các thông tin thương mại, thông tin hội chợ triển lãm, chương trình XTTM, bài giới thiệu hình ảnh về 44 sản phẩm OCOP tỉnh Điện Biên lên trang website: ocop.dienbien.gov.vn.</p>
	<p>Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm sản, thủy sản gồm các thông tin: quy mô sản xuất, quy trình sản xuất áp dụng (GAP, hữu cơ ...); thu hoạch, chế biến, bao gói, 30/9/2022 tự công bố sản phẩm; hồ sơ đủ điều kiện an toàn thực phẩm; truy xuất nguồn gốc điện tử (QR code).</p> <p>Mục tiêu: Khảo sát các cơ sở nông lâm, thủy sản.</p>	<p>Chưa hoàn thành:</p> <p>Nguyên nhân do chưa được bố trí kinh phí nên việc thực hiện nhiệm vụ đang được thực hiện lồng ghép trong các buổi kiểm tra về ATTP của các cơ sở trên địa bàn tỉnh.</p>
	<p>Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý chăn nuôi trên địa bàn tỉnh gồm các thông tin: Tên cơ sở, địa chỉ, quy trình sản xuất, chứng nhận (GAP, hữu cơ ...), quy mô sản xuất (số lượng gia súc, gia cầm); thông tin tiêu thụ sản phẩm và truy xuất nguồn gốc; phản ánh tình hình dịch bệnh...</p> <p>Mục tiêu: Khảo sát các cơ sở chăn nuôi.</p>	<p>Chưa hoàn thành</p> <p>Nguyên nhân do chưa được bố trí kinh phí, nên chưa triển khai thực hiện được nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.</p>
	<p>Tiếp tục triển khai phát triển hệ thống thông tin cảnh báo sớm thiên tai tích hợp thông số tại các trạm đo mưa tự động và hệ thống camera trực tuyến giám sát mực nước tại các điểm xung yếu phục vụ quản lý một số hồ, đập thủy lợi, đê bao, lưu vực sông... Xây dựng trung tâm theo dõi, điều hành phục vụ công tác phòng chống, cảnh báo sớm thiên tai; quản lý đê, điểm xung</p>	<p>Chưa hoàn thành</p> <p>- Về nâng cao năng lực trang thiết bị, ứng dụng công nghệ, xây dựng công cụ hỗ trợ tại văn phòng Ban Chỉ huy PCTT-TKCN các cấp: Năm 2022 Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh thuê bao dịch vụ 20 trạm đo mưa tự động tại các trụ sở trên địa bàn tỉnh, Thông tin về lượng mưa góp phần trong công tác dự báo, cảnh báo thiên tai đối với các khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh. (tại: Hồ Nậm Ngám, Na Son, Mường Pồn, Mường Báng, Sín Thầu, Nà Hỳ, Hồ Na Hươm, Mùn Chung, Huổi Lèng, Nà</p>

		<p>yếu trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin như mạng 5G; hệ thống camera; hệ thống dây dẫn cảm biến xác định mực nước sông, hồ để tự động cảnh báo thiên tai. Xây dựng phần mềm thống kê các chỉ tiêu thiệt hại do thiên tai phục vụ cho công tác tổng hợp, thống kê của các cấp, địa phương.</p> <p>Mục tiêu: Xây dựng 07 trạm đo mực nước, 02 trạm khí tượng thủy văn.</p>	<p>Tấu, Chi cụt Thủy lợi, Lay Nura, Mường Chà, Háng Lìa, Si Pha Phìn, Xuân Lao, Pa Tần, Hua Thanh).</p> <p>- Về trạm khí tượng thủy văn: Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên hiện tại mới có 01 trạm khí tượng thủy văn đang thực hiện các thủ tục để lắp đặt.</p>
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>Xây dựng hệ thống Quản lý, số hóa di tích lịch sử, di sản văn hóa phi vật thể và hiện vật bảo tàng tỉnh Điện Biên.</p>	<p>Đã hoàn thành Kế hoạch năm 2022, tiếp tục triển khai thực hiện năm 2023</p> <p>Đã tổ chức ký kết hợp đồng triển khai thực hiện, đến thời điểm này đang tổ chức triển khai tác nghiệp tại các đơn vị, địa bàn liên quan để tập hợp cơ sở dữ liệu, lắp đặt thiết bị.</p>
		<p>Xây dựng, triển khai phần mềm du lịch thông minh phục vụ phát triển du lịch Điện Biên.</p>	<p>Đã hoàn thành Kế hoạch năm 2022, tiếp tục triển khai thực hiện năm 2023</p> <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu, trình UBND tỉnh Đề án phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để làm căn cứ tham mưu xây dựng, triển khai Hệ thống du lịch thông minh phục vụ phát triển du lịch</p>
		<p>Hiện đại hóa phòng trưng bày giới thiệu tổng thể Chiến dịch Điện Biên Phủ trong Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ.</p>	<p>Đã hoàn thành Kế hoạch năm 2022, tiếp tục triển khai thực hiện năm 2023</p> <p>Đến ngày 31/12/2022, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu tờ trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, hiện đại hóa phòng trưng bày giới thiệu tổng thể Chiến dịch Điện Biên Phủ trong Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.</p>
9	Sở Y tế	<p>Phối hợp với Bộ Y tế thúc đẩy ứng dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân để sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước</p>	<p>Đã hoàn thành:</p> <p>Sở Y tế đã thực hiện Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về hồ sơ bệnh án điện</p>

		thay thế y bạ giấy. Mục tiêu: 90% người dân trong tỉnh có Hồ sơ sức khỏe điện tử được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe.	tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử.
		Triển khai các hạ tầng, hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; Triển khai có hiệu quả nền tảng tiêm chủng.	Đã hoàn thành: 100% các cơ sở KCB từ tuyến tỉnh, huyện, xã có hệ thống đường truyền cáp quang, hạ tầng mạng LAN, phòng máy chủ đảm bảo hạ tầng CNTT triển khai ứng dụng CNTT: Phần mềm quản lý khám chữa bệnh; phần mềm QL tiêm chủng; Phần mềm báo cáo chuyên tuyến; Phần mềm ường dây nóng; Phần mềm quản lý HIV, Phần mềm quản lý các chương trình mục tiêu Y tế, Phần mềm giám định bảo hiểm Y tế đảm bảo thống nhất liên thông đồng bộ kết nối dữ liệu với Sở Y tế, Bộ Y tế, BHXH, trang bị hệ thống tra cứu thông tin Y tế thông minh.
10	Sở Giao thông Vận tải	Nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở đảm bảo hoạt động ổn định, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.	Chưa hoàn thành Nguyên nhân do nguồn kinh phí trong năm hạn hẹp, nên chưa triển khai thực hiện được theo kế hoạch đề ra.
		Tạo lập, số hoá CSDL điện tử công tác lưu trữ quản lý dự án các công trình giao thông.	Đã hoàn thành Kế hoạch năm 2022, tiếp tục triển khai thực hiện năm 2023 Sở Giao thông Vận tải đã phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ hoàn thành xong việc khảo sát, lên dự toán kinh phí thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của Sở.
11	Sở Tài chính	Nghiên cứu, đề xuất phương án, giải pháp tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách địa phương tối thiểu 1% chi thường xuyên hàng năm cho thực hiện chuyển đổi số.	Đã hoàn thành Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020; Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/6/2021 thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính đã phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các sở, ban, ngành thực hiện nhiệm vụ với tổng số tiền 18.302 triệu đồng.
		Phối hợp với Cục thuế tỉnh thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển	Đã hoàn thành Trên địa bàn toàn tỉnh tiếp nhận 1.505 doanh nghiệp, tổ chức, HTX, hộ

		<p>kinh tế số. Mục tiêu trên 90% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử .</p>	<p>kê khai đăng ký thành công sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (trong đó DN, HTX, tổ chức 1.218 đơn vị; hộ kê khai là 287 hộ). Đạt 100% kế hoạch triển khai áp dụng HĐĐT của Tổng cục Thuế và Cục Thuế giao.</p>
12	Sở Nội vụ	<p>Hệ thống CSDL về quản lý cán bộ, công chức, viên chức (tích hợp sử dụng thẻ điện tử CBCC,VC).</p>	<p>Đã hoàn thành giai đoạn 1 Sở Nội vụ đã tổ chức triển khai tới các cơ quan, đơn vị, địa phương nhập thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh lên phần mềm Quản lý CBCCVC VNPT 3.0 do Công ty VNPT tỉnh Điện Biên hỗ trợ (thời gian hỗ trợ hết năm 2023). Các trường thông tin đảm bảo 109 trường thông tin về CBCCVC theo tiêu chí “Đúng - Đủ - Sạch - Sống” trong đó có tích hợp số hiệu CBCCVC được sử dụng làm ID đăng nhập tài khoản của mỗi cá nhân.</p>
		<p>Đề xuất, ban hành các chính sách thu hút, chế độ đãi ngộ, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chuyên đổi số, chuyên gia chuyên đổi số.</p>	<p>Đã hoàn thành Kế hoạch năm 2022, tiếp tục triển khai thực hiện năm 2023 Sở Nội vụ đã chủ trì xây dựng và gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh về tham gia góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực và hỗ trợ tốt nghiệp sau đại học trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Văn bản số 2207/SNV-CCVC ngày 04/11/2022 (lần 1); Văn bản số 514/SNV-CCVC này 08/3/2023 (lần 2), trong đó, đề xuất mức thu hút đối với người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ và tương đương chuyên ngành An toàn thông tin bằng 70 lần mức lương cơ sở; đề xuất mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức tốt nghiệp sau đại học chuyên ngành An toàn thông tin bằng 30 lần mức lương cơ sở/người (đối với thạc sĩ và tương đương); bằng 50 lần mức lương cơ sở/người (đối với tiến sĩ và tương đương). Hiện nay, Sở Nội vụ đang hoàn thiện báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia (lần 2) của các cơ quan, đơn vị, địa phương vào hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực và hỗ trợ tốt nghiệp sau đại học trên địa bàn tỉnh Điện Biên để thực hiện các bước tiếp theo trong quy định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.</p>
		<p>Xây dựng phần mềm Quản lý thi đua khen thưởng.</p>	<p>Đã hoàn thành Kế hoạch năm 2022, tiếp tục triển khai thực hiện năm 2023</p>

			Sở Nội vụ đã ban hành Tờ trình số 1967/TTr-SNV ngày 04/10/2022 về việc xin chủ trương và kinh phí đầu tư trang bị phần mềm Quản lý thi đua khen thưởng và nâng cấp, mở rộng Phần mềm đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính; được UBND tỉnh cấp thuận tại Văn bản số 3750/UBND-KT ngày 16/11/2022 về việc chủ trương và kinh phí đầu tư trang bị phần mềm Quản lý thi đua khen thưởng và nâng cấp, mở rộng Phần mềm đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính.
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên.	Không báo cáo
		Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số. Mục tiêu: Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số đạt 25%.	Không báo cáo
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng, nâng cấp hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên nền tảng số.	Đã hoàn thành Đã hoàn thiện các hạ tầng kỹ thuật, cài đặt máy chủ, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu địa chính thành phố Điện Biên Phủ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
		Nâng cấp trang thông tin điện tử đảm bảo hoạt động ổn định, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.	Đã hoàn thành Vận hành ổn định hệ thống máy chủ, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Sở. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đặt lưu trú máy chủ và nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở. Thường xuyên đăng tải trên Trang thông tin điện tử các văn bản, các thông tin liên quan đến chuyển đổi số của tỉnh và Chính phủ.
		Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về lĩnh vực môi trường (quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải...).	Chưa hoàn thành Nguyên nhân do chưa được bố trí kinh phí, nên chưa triển khai thực hiện được nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.
15	Sở Công	Tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	Đã hoàn thành

	thương	thương mại điện tử tỉnh Điện Biên.	Đào tạo, bồi dưỡng được trên 50 học viên của 23 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm giúp các học viên có thêm kiến thức trong lĩnh vực khởi nghiệp, kinh doanh TMĐT, các cách thức xây dựng chiến lược, kế hoạch, điều tra thị trường, thương hiệu, marketing, xây dựng hệ thống phân phối, xúc tiến điểm bán, thiết lập kênh bán hàng online qua mạng xã hội facebook, zalo, Insagram, bán hàng qua Website, bán hàng online trên các trang TMĐT; Giúp doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh trên thương trường, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
		Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng chứng thư số trên USB token.	Đã hoàn thành Hỗ trợ 15 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh sử dụng Chứng thư số trên USB token dùng để ký trên các ứng dụng của bên thứ 3 như Thuế, Bảo hiểm xã hội, Hải quan...
		Xây dựng và chuyển giao ứng dụng giải pháp bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.	Đã hoàn thành Trang bị miễn phí phần mềm quản lý bán hàng cho 15 doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh, cửa hàng bán lẻ, trên địa bàn Tỉnh Điện Biên. Đào tạo kiến thức nền tảng về bán lẻ, hướng dẫn sử dụng phần mềm trong quản lý bán hàng trực tiếp tới các chủ cửa hàng.
		Triển khai xây dựng hệ thống CSDL phục vụ xúc tiến thương mại của tỉnh nhằm kết nối có hiệu quả với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.	Chưa hoàn thành Do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng cơ chế chính sách, quy định pháp luật đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại. Hiện tại Bộ Công Thương đang trong quá trình hoàn thiện Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số. Vì vậy việc tổ chức triển khai xây dựng hệ thống CSDL phục vụ xúc tiến thương mại nhằm kết nối có hiệu quả với Hệ thống xúc tiến thương mại số còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nên địa phương chưa tổ chức triển khai thực hiện.
16	Sở Tư pháp	Triển khai, hoàn thiện và đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính, cơ sở dữ liệu số hóa hộ tịch từ sổ hộ tịch, cơ sở dữ liệu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản	Đã hoàn thành Sở Tư pháp đã triển khai, hoàn thiện, đưa vào sử dụng các phần mềm chuyên ngành để tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực, đồng thời phục vụ cho nền tảng chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp của tỉnh, gồm: “Cơ sở dữ liệu về quản lý xử

		gắn liền với đất trên phạm vi toàn tỉnh.	lý vi phạm hành chính; Cơ sở dữ liệu về Số hoá sổ hộ tịch từ sổ hộ tịch; Cơ sở dữ liệu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên phạm vi toàn tỉnh”.
17	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Xây dựng phần mềm quản lý Lao động - Việc làm tỉnh Điện Biên phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	<p>Đã hoàn thành</p> <p>Năm 2022, để thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu chung về quản lý Lao động - Việc làm trên cơ sở kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và thúc đẩy chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về quản lý Lao động - Việc làm, Sở đã xây dựng hoàn thiện, triển khai phần mềm Quản lý Lao động - Việc làm tại Sở và triển khai đến UBND các xã, phường, thị trấn và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.</p>
		Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội (chuẩn hoá, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội).	<p>Đã hoàn thành</p> <p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện rà soát, bổ sung thông tin biến động chung về trẻ em vào phần mềm quản lý trẻ em tại cơ sở; bổ sung mã định danh điện tử và cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu trẻ em theo quy trình chuẩn hoá và làm sạch dữ liệu trẻ em do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn. - Triển khai thực hiện cập nhật bổ sung trực tiếp dữ liệu tăng, giảm hàng tháng của các đối tượng bảo trợ xã hội tại hệ thống: misposasoft.molisa.gov.vn và thực hiện kết nối chuyển danh sách chi trả trực tiếp trên hệ thống cho cơ quan cung cấp dịch vụ chi trả (Bưu điện) cho đến khi hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến chính thức được vận hành; tổ chức thông tin, tuyên truyền cho các đối tượng có liên quan tham gia vào hệ thống để khai thác triệt để, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến vào cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội. - Rà soát, tổng hợp, cung cấp số liệu và thông tin về căn cước công dân/chứng minh nhân dân, mã thẻ Bảo hiểm y tế, số điện thoại... của người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng trên địa bàn. Đồng thời, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

			<p>thực hiện nhập một phần dữ liệu thông tin khai thác từ hồ sơ người có công để cập nhật theo biểu mẫu yêu cầu của Cục người có công. Đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cơ bản hoàn thành việc thực hiện nhập liệu cho 16.000 hồ sơ người có công và thân nhân người có công vào biểu mẫu thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>
		Nâng cấp trang thông tin điện tử đảm bảo hoạt động ổn định, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.	<p>Chưa hoàn thành</p> <p>Nguyên nhân do chưa được bố trí kinh phí, nên chưa triển khai thực hiện được nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.</p>
18	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>Tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phù hợp với định hướng chuyển đổi số.</p>	<p>Đã hoàn thành</p> <p>Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu ban hành văn bản Thông báo định hướng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên. Trong đó chú trọng định hướng các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 để phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ thích ứng với biến đổi khí hậu; Ứng dụng khoa học công nghệ trọng tâm là công nghệ số trong bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá, văn hoá truyền thống; Ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác tuyên truyền, tư vấn chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khoẻ học đường...</p>
		<p>Xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và đào tạo, tư vấn chuyển giao công nghệ ưu tiên để chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0.</p>	<p>Đã hoàn thành</p> <p>Trong năm 2022, Sở đã phối hợp với Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ triển khai nhiệm vụ “điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất các doanh nghiệp; đề xuất giải pháp nhằm nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên”. Qua kết quả điều tra, đánh giá đã đề ra các giải pháp để nâng cao trình độ năng lực sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đây là cơ sở Khoa học để các Sở, ban, ngành tỉnh có kế hoạch tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất.</p> <p>Đồng thời, tổ chức các hội nghị tập huấn, tuyên truyền, giới thiệu các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; lớp đào tạo về HTQLCL, công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Tập huấn về</p>

			hoạt động đo lường; Đào tạo về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; Tiêu chuẩn sản phẩm, mã số mã vạch, triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
19	Sở Ngoại vụ	Nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ đảm bảo hoạt động ổn định, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.	Đã hoàn thành Sở Ngoại vụ đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nâng cấp, hoàn thiện trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan.
20	Sở Xây dựng	Rà soát quy hoạch xây dựng các đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh để bảo đảm việc triển khai đô thị thông minh có đầy đủ cơ sở pháp lý ngay từ khi lập quy hoạch.	Không có báo cáo
		Tiếp tục phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai việc xây dựng, hoàn thiện và vận hành thử hệ thống CSDL về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Điện Biên liên kết với CSDL trên website của Cục Quản lý nhà ở và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng theo mục tiêu của Bộ Xây dựng tại Quyết định 1004/QĐ-BXD ngày 31/7/2020.	Không có báo cáo
21	Thanh tra tỉnh	Tiếp tục triển khai, quản lý và vận hành có hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Thanh tra Chính phủ. Phần mềm cơ sở dữ liệu về báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Đã hoàn thành Thanh tra tỉnh đã tập trung triển khai, quản lý và vận hành có hiệu quả phần mềm CSDL chuyên ngành của Thanh tra Chính phủ như: Phần mềm CSDL về báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; phần mềm CSDL quốc gia và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đến nay 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện báo cáo công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng qua phần mềm CSDL báo cáo tổng hợp của Thanh tra Chính phủ, giúp công tác tổng hợp và báo cáo được nhanh chóng, thuận lợi.
22	Ban Dân tộc	Nâng cấp trang thông tin điện tử đảm bảo	Chưa hoàn thành

		hoạt động ổn định, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.	
23	Đoàn HCM TNCS	Hỗ trợ chuyển đổi số, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, hội viên, đoàn viên, thanh niên, người dân, tổ chức và các doanh nghiệp trong việc sử dụng các dịch vụ số của chính quyền, thương mại điện tử.	<p>Đã hoàn thành</p> <p>Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn, bản, trong đó có 159 thành viên là Bí thư, phó Bí thư Đoàn thanh niên xã, 1189 thành viên là Bí thư Đoàn thanh niên thôn, bản, tổ dân phố, khu phố tham gia.</p> <p>Đồng thời, tổ chức tuyên truyền tới cán bộ, viên chức, người lao động, đoàn viên, thanh niên về hoạt động chuyển đổi số thông qua các Hội nghị, diễn đàn, fanpage Tuổi trẻ Điện Biên, Cổng thông tin Tỉnh đoàn Điện Biên,...</p>
24	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Điện Biên	<p>Chủ trì thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Điện Biên đảm bảo chỉ tiêu năm 2022.</p> <p>Đẩy mạnh việc chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và các bệnh viện, cơ sở y tế.</p>	<p>Đã hoàn thành</p> <p>Thực hiện Kế hoạch UBND tỉnh, Chi nhánh NHNN tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo kịp thời tới các NHTM trên địa bàn, KBNN tỉnh triển khai Kế hoạch hành động số 141/KH-ĐBI ngày 15/02/2022 của ngành Ngân hàng thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện hiệu quả các mục tiêu, giải pháp Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đồng thời, chủ động phối hợp với các Sở, ngành liên quan chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh giải pháp TTKDTM cũng như thanh toán điện tử trong khu vực dịch vụ công.</p>
25	UBND các huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số các địa phương đã ban hành. - Bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, huy động, bố trí, lồng ghép với các nguồn vốn khác để bảo đảm nguồn lực thực hiện. - Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm; Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã 	<p>Đã hoàn thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ. Tổng kinh phí các huyện bố trí cho nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 là hơn 10.466 triệu đồng. - 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp xã, thôn, bản. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; chuyên giao hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số. <p>UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc Tổ</p>

		<p>hội, kết hợp công bố và quảng bá các sản phẩm địa phương.</p> <p>- Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia sử dụng các nền tảng xã hội số.</p>
		<p>Các huyện: Điện Biên, Mường Ảng, Tủa Chùa, Nậm Pồ, Thị xã Mường Lay, Thành phố Điện Biên Phủ nghiên cứu, triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số ở 01 xã.</p>	<p>Đã hoàn thành: UBND huyện Nậm Pồ đã chỉ đạo UBND các xã thực hiện chuyển đổi số trong nhiều lĩnh vực góp phần hoàn thành các mục tiêu do huyện đặt ra, trong đó xã Chà Nưa được chọn để triển khai thí điểm mô hình Chuyển đổi số.</p> <p>Chưa hoàn thành: UBND huyện Điện Biên, Mường Ảng, Tủa Chùa, Thị xã Mường Lay, Thành phố Điện Biên Phủ.</p>
		<p>UBND huyện Mường Chà: Triển khai ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với Đô thị thông minh.</p>	<p>Đã hoàn thành</p> <p>UBND huyện đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đề tài “Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử gắn với đô thị thông minh tại huyện Mường Chà”.</p>
26	<p>Bưu điện tỉnh, Viễn thông Điện Biên, Viettel Điện Biên, Mobifone Điện Biên</p>	<p>Triển khai hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, 3G, 4G và thanh toán điện tử qua nền tảng Mobile Money theo kế hoạch năm 2022.</p>	<p>Đã hoàn thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng mạng cáp quang đã kéo triển khai quang hóa các trạm BTS, BTS NodeB, mạng cáp quang nội hạt là 85km. - Số trạm BTS, trạm kéo dài được xây dựng mới: CSHT trạm Macro: 03 trạm; Kéo dài sector 22 trạm, lắp đặt tầng 3G là 25 trạm; 4G 25 trạm. - Số thuê bao dùng ví VNPT Money: 6136 thuê bao.
		<p>Phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử Voso.vn, Postmart.vn.</p>	<p>Đã hoàn thành</p> <p>Năm 2022, các doanh nghiệp bưu chính đã tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các chương trình hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử, kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hộ SXNN được tổ chức tập huấn: 3.321. hộ. - Tổng số sản phẩm đưa lên sàn 493 sản phẩm, trong đó có 44 sản phẩm OCOP. - Triển khai nhiều hình thức, tổ chức các gian hàng nhằm giới thiệu, quảng bá rộng rãi các chương trình khuyến mại trên sàn thương mại điện tử hưởng ứng ngày chuyển đổi số của quốc gia và của tỉnh.

		<p>Đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính.</p>	<p>Đã hoàn thành</p> <p>Để hỗ trợ cho người dân, cơ quan tổ chức tăng cường sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích, Bưu điện tỉnh đã có Công văn số 674/BDĐB-KHKD ngày 02/6/2022 thực hiện giảm giá cước dịch vụ Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các hồ sơ chuyển phát phạm vi nội huyện/thị/thành phố. Kết quả: Trong năm 2022, Bưu điện tỉnh đã thực hiện chuyển phát 125.070 lượt hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có 3.947 lượt hồ sơ tiếp nhận từ cá nhân, tổ chức; 121.123 lượt hồ sơ chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ cơ quan giải quyết đến địa chỉ của tổ chức, cá nhân.</p>
		<p>Tăng cường quảng bá hình ảnh của Điện Biên lên Website, Fanpage của các đơn vị Bưu chính Viễn thông trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Đã hoàn thành</p> <p>Để quảng bá hình ảnh của tỉnh các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông đã có nhiều tin, bài đăng trên Website, Fanpage của đơn vị, ngoài ra, còn thông qua nhiều hình thức tuyên truyền khác như nhắn tin đến các thuê bao di động là khách hàng của doanh nghiệp.</p>

